TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **276**/2023/HS-ST
Ngày: 16-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Ngọc Trao;

2. Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 278/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Tý P), sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú và nơi ở hiện nay: khu phố P1, Thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 22/3/2005, bị Ủy ban nhân dân huyện N ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 05/6/2007.

+ Ngày 29/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong ngày 14/5/2014.

+ Ngày 08/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong ngày 11/12/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Thu T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 17/7/2023, Nguyễn Văn P đi đến nhà nghỉ P2 thuộc khu phố P3, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai thuê phòng để ở lại. Đến 20 giờ cùng ngày, P thuê xe ôm đi đến khu vực ngã tư xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai gặp H2 (chưa rõ nhân thân) mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó, P mang ma túy về phòng rồi lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại P cất giấu vào ngăn kéo bàn trong phòng. Đến 11 giờ ngày 18/7/2023, P đang ở trong phòng thì bị Công an thị trấn H, huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang (Bút lục 39-53)

Vật chứng, thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa hạt tinh thể rắn màu trắng(đã được niêm phong).

- 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh.

Tại Kết luận giám định số 1542/KL-KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: "Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,1715 gam, loại Methamphetamine" (Bút lục 21).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 270/CT-VKSNT ngày 25/10/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (có khối lượng: 0,1366 gam) và 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh là công cụ phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 270/CT-VKSNT ngày 25/10/2023. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện

kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không bị khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/7/2023 tại nhà nghỉ P2 thuộc khu phố P3, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi tàng trữ 0,1715 gam, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên bản Cáo trạng số 270/CT-VKSNT ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình phù hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời tội phạm mà bị cáo thực hiện còn là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến an ninh trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống và làm việc có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Đối với người phụ nữ tên H2 đã bán ma túy cho P, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (có khối lượng: 0,1366 gam) và 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Tý P) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Tý P) – **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 7 năm 2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong chứa ma túy sau giám định số 1542/KL-KTHS ngày 25/7/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh là công cụ phạm tội.

(Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 26 tháng 10 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Tý P) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hữu Chí

Nơi nhận:
- VKS,THA,CAH;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.